

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-3-2025

V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Thiện;
- Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thảo N, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ B, khu phố D, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ B, khu phố D, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 16-12-2024. và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Thảo N trình bày:

Vào năm 2005 chị và anh Lê Thanh H tự nguyện chung sống với nhau không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc, nay xảy ra mâu thuẫn không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh H. Chị và anh H có 02 người con chung tên: Võ Lê Châu M, sinh ngày 05-03-2006; Võ Lê Cát T, sinh ngày 12-10-

2008. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Đối với con chung cháu M đã trưởng thành tự sinh sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về cháu Cát T, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Lê Thanh H trình bày:* Anh thống nhất lời trình bày về quan hệ hôn nhân, về thời gian chung sống và về con chung. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh đồng ý. Về con chung anh thống nhất giao cháu Cát T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con; đối với cháu M đã trưởng thành, tự sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu.*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân gia đình 2014, Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh H; Về con chung: cháu M đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; giao cháu T cho cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp Dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp: Chị Võ Thị Thảo N, anh Lê Thanh H trong thời gian chung sống không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị N yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh H cư trú tại thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh do đó căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Về thủ tục: Chị N, anh H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thảo N và anh Lê Thanh H tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2005 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn do đó hôn nhân của chị N và anh H là hôn nhân không hợp pháp. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh H chấp nhận yêu cầu ly hôn. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Thảo N và anh Lê Thanh H là phù hợp, đúng pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh H có 02 người con chung tên Võ Lê Châu M, sinh ngày 05/03/2006; Võ Lê Cát T, sinh ngày 12/10/2008. Cháu M đã trưởng thành tự sinh sống được, Tòa án không đặt ra vấn đề giải quyết. Về con chung cháu T, chị N và anh H thống nhất giao cháu T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Võ Thị Thảo N chịu 300.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thảo N đối với anh Lê Thanh H. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Thảo N đối với anh Lê Thanh H.

2. Về con chung: Chị N và anh H có 02 người con chung tên Võ Lê Châu M, sinh ngày 05/03/2006; Võ Lê Cát T, sinh ngày 12/10/2008. Cháu M đã trưởng thành tự sinh sống được, Tòa án không đặt ra vấn đề giải quyết.

Giao cháu Võ Lê Cát T cho chị Võ Thị Thảo N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Thanh H được thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Thảo N chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0008415 ngày 20-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị N đã nộp xong.

5. Các đương sự không có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. DMC;
- Chi cục THADS H. DMC;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND thị trấn DMC;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh